

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-PT

Ngày: 10 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Ông Cao Thiện Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 - 9 - 2024, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đào Đức K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐÀO ĐỨC K, sinh năm: 1973, tại tỉnh Hưng Yên, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số nhà A đường L, Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Đức C (đã chết) và bà: Đỗ Thị K1; Vợ là: Trương Thị Thu H và 03 người con; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ: Không, tạm giam: 19/11/2023.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 (Viết tắt là Công ty H2) do Trương Thị Thu H (vợ của Đào Đức K) là người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh

doanh đa ngành nghề. Trên thực tế, bà Trương Thị Thu H chỉ là người đứng tên trên giấy tờ, ký các loại giấy tờ phát sinh trong quá trình hoạt động theo yêu cầu của Đào Đức K, Đào Đức K trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện quyết định số 454/QĐ - CTNTH ngày 13/4/2023, đoàn kiểm tra của Cục thuế tỉnh N tiến hành kiểm tra thuế tại Công ty H2 từ năm 2018 đến năm 2021. Qua kiểm tra, phát hiện quý 03/2020, Công ty H2 thực hiện kê khai doanh số hàng hóa bán ra là 10.349.449.091 đồng và thuế GTGT đầu ra là 1.034.944.909đ; kê khai doanh số hàng hóa mua vào là 10.253.841đ và thuế GTGT đầu vào là 1.025.384.182đ. Tuy nhiên, Công ty H2 không có hóa đơn GTGT doanh số hàng hóa mua vào để chứng minh cho số liệu đã kê khai thuế. Nhận thấy việc kê khai thuế của Công ty H2 có dấu hiệu của tội trốn thuế nên Cục thuế tỉnh Ninh Thuận đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công trình Dự án điện mặt trời áp mái tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Kết quả công trình Dự án điện mặt trời áp mái tại thôn T, xã P, huyện N do Công ty cổ phần V là tổng thầu thi công và Công ty H2 là nhà thầu phụ thi công.

Công trình được thi công từ tháng 04/2020 đến ngày 15/9/2020 thì đưa vào sử dụng. Tại thời điểm kiểm tra, công trình có sử dụng các loại tủ điện, thang máng cáp, cáp điện phù hợp với hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa Công ty cổ phần V và Công ty H2.

Năm 2020, Công ty H2 ký kết 03 hợp đồng về việc cung cấp các vật tư điện cho Công ty cổ phần V, với tổng giá trị Hợp đồng là 11.384.393.400đ (Đã bao gồm VAT). Nội dung hợp đồng là cung cấp vật liệu xây dựng thi công dự án điện mặt trời áp mái tại thôn T, xã P, huyện N, cụ thể như sau: Dây cáp điện; thang máng cáp; tủ điện 600V - 630A, 600V - 800A; cung cấp nhân công thi công hoàn thiện các hạng mục.

Quá trình thực hiện đến quý 3/2020, khi đã thực hiện xong Công ty H2 xuất cho Công ty cổ phần V 03 tờ hóa đơn tương ứng toàn bộ hàng hóa, dịch vụ mà Công ty H2 đã thực hiện với tổng giá trị là 11.384.394.000đ (Đã bao gồm VAT).

Quá trình cung cấp thiết bị cho Công ty cổ phần V thì Công ty H2 chỉ mua một số mặt hàng của Công ty TNHH T, với tổng giá trị 6.865.540.000đ (Đã bao gồm VAT) và đã được Công ty TNHH T xuất hóa đơn tương ứng. Việc xác định doanh số hàng hóa mua vào Quý 3/2020 của Công ty TNHH T dựa trên các giao dịch chuyển tiền thanh toán của Công ty H2 cho Công ty TNHH T 03 lần với tổng số tiền 6.865.540.000đ. Còn lại đối với một số hàng hóa có giá trị

4.322.102.400đ (Đã bao gồm VAT) thì Công ty H2 mua trôi nổi, không có hóa đơn đầu vào.

Do doanh số đã xuất ra cho Công ty cổ phần V không có hóa đơn đầu vào tương ứng sẽ phải đóng thuế rất cao. Mặt khác, do thủ tục kê khai thuế hàng quý chỉ nhập tổng doanh số mua vào, bán ra trong quý trên tờ khai thuế giá trị gia tăng, không cần thiết phải kê khai cụ thể các hóa đơn tương ứng doanh số kê khai nên Đào Đức K đã chỉ đạo cho bà Võ Quảng H1 lúc này là kế toán của Công ty H2 kê khai thuế đầu vào quý 03/2020 là 11.279.226.002đ (trong đó giá trị hàng hóa mua vào là 10.253.847.820đ và thuế VAT là 1.025.384.182đ) để tăng số tiền thuế được khấu trừ, đồng thời giảm số tiền thuế mà Công ty H2 phải nộp nhưng thực tế tại thời điểm kê khai chỉ có hóa đơn đầu vào của Công ty TNHH T, tương ứng giá trị 6.865.540.000đ (Đã bao gồm VAT), đối với doanh số 4.322.102.400đ (Đã bao gồm VAT), Đào Đức K dự định sẽ đi mua hóa đơn đầu vào tương ứng để hợp thức nhưng sau đó không mua được.

Tại Bản kết luận giám định của Cục thuế tỉnh N kết luận: Tổng số tiền trốn thuế = Thuế GTGT + Thuế TNDN = 392.918.400đ + 785.836.800đ = 1.178.755.200đ (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đức K phạm tội: “Trốn thuế”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Đức K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- *Phần kháng cáo:*

Ngày 08/7/2024, Bị cáo Đào Đức K có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Với lý do: là trụ cột chính trong gia đình, nuôi mẹ ruột đã lớn tuổi, khắc phục một phần thiệt hại.

Ngày 30/8/2024, bà Trương Thị Thu H nộp 10 triệu đồng để khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0001614 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P – T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm

giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Đức K là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: xét vợ bị cáo trong độ tuổi lao động, số tiền khắc phục hậu quả còn thấp so với số tiền phải nộp, không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đào Đức K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* do tình hình kinh tế khó khăn. Bị cáo chưa mua được hóa đơn đầu vào, bị mất hóa đơn, bị cáo không cố tình trốn thuế, mong được xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đào Đức K kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Đức K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Vào năm 2020, Đào Đức K đã chỉ đạo việc kê khai thuế đầu vào để tăng số tiền thuế được khấu trừ, giảm số tiền thuế của Công ty H2 phải nộp đối với một số hàng hóa không có hóa đơn đầu vào tương ứng nhằm mục đích trốn thuế. Tại bản kết luận giám định của Cục thuế tỉnh N kết luận: Tổng số tiền trốn thuế = Thuế GTGT + Thuế TNDN = 392.918.400đ + 785.836.800đ = 1.178.755.200đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Đức K về tội “Trốn thuế” thuộc trường hợp “Sử dụng tài liệu, chứng từ không hợp pháp khác để xác định sai số tiền thuế phải nộp...” theo điểm đ khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là “Trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến xâm hại các quy định về quản lý thuế của Nhà nước làm giảm thu ngân

sách Nhà nước; gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có thành tích trong công tác được Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N tặng nhiều Giấy khen được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 36 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Đức K thấy rằng:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đào Đức K nộp 10 triệu đồng (bà Trương Thị Thu H nộp thay) khắc phục một phần hậu quả. Tuy nhiên, số tiền nộp khắc phục hậu quả rất thấp so với số tiền phải nộp (1.178.755.200đ). Ngoài ra, bị cáo không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác mà chỉ nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đức K; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: bị cáo Đào Đức K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đức K;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đức K phạm tội: “Trốn thuế”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 200, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đào Đức K 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 19/11/2023.

Về án phí: bị cáo Đào Đức K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của bị cáo Đào Đức K (do bà Trương Thị Thu H nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0001614 ngày 30/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P – T để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10 - 9 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND Tp. Phan Rang - Tháp Chàm (02 bản);
- Công an Tp. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách